

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP, NỘI DUNG GIÁO DỤC, PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CHO HSSV TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Liêu, Phan Thị Mai Thành, Lâm Văn Nội
Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An
Email: Mr.lieunguyen@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh cách mạng khoa học – công nghệ, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ, kỹ năng mềm ngày càng trở thành yêu cầu thiết yếu đối với học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên, thực tế tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An cho thấy, bên cạnh những chuyển biến tích cực, công tác giáo dục và phát triển kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế về phương pháp, nội dung và mức độ gắn kết với nhu cầu của thị trường lao động. Bài viết tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận về kỹ năng mềm, vai trò, sự cần thiết và đặc điểm của hoạt động giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp; đồng thời phân tích thực trạng giáo dục kỹ năng mềm tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các biện pháp đổi mới phương pháp và nội dung giáo dục kỹ năng mềm theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường trải nghiệm, thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp, phát huy tính chủ động của người học và gắn với thực tiễn lao động, việc làm trong giai đoạn mới.

Từ khóa: kỹ năng mềm; học sinh, sinh viên; giáo dục nghề nghiệp; trường cao đẳng; Nghệ An.

INNOVATING EDUCATIONAL METHODS AND CONTENT TO DEVELOP SOFT SKILLS FOR STUDENTS IN COLLEGES IN NGHE AN PROVINCE IN THE CURRENT PERIOD

Abstract: In the context of the rapid development of the scientific and technological revolution, digital transformation, and international integration, soft skills are increasingly becoming an essential requirement for students in vocational education institutions. However, the reality at colleges in Nghe An Province shows that, despite some positive changes, the education and development of soft skills for students still face many limitations in terms of methods, content, and the degree of alignment with labor market demands. This article focuses on clarifying several theoretical issues related to soft skills, including their role, necessity, and the characteristics of educational activities aimed at developing soft skills for vocational students. At the same time, it analyzes the current situation of soft skills education at colleges in Nghe An Province. On that basis, the article proposes measures to innovate the methods and content of soft skills education in a learner-centered approach, enhance experiential learning, adapt to occupational requirements, promote students' proactiveness, and strengthen the connection between education and the realities of labor and employment in the new period.

Keywords: soft skills; students; vocational education; colleges; Nghe An.

Nhận bài: 25/02/2026

Phản biện: 12/03/2026

Duyệt đăng: 17/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cách mạng KH-CN hiện đại, công nghệ số, chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, Việt Nam thực hiện đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập sâu rộng khu vực và thế giới. Bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỹ năng mềm được xác định là yếu tố rất quan trọng, là hành trang không thể thiếu đối với mỗi cá nhân, đặc biệt là đối với thanh thiếu niên, học sinh sinh viên nói chung và HSSV tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) nói riêng. Tuy nhiên, học sinh sinh viên GDNN nói chung và tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói riêng, dù vững chuyên môn nhưng nhìn chung vẫn còn yếu về kỹ năng mềm, một nguyên nhân quan trọng của hạn chế đó đến từ phương pháp, nội dung giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho HSSV đã lạc

hậu, chưa phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội, khoa học công nghệ và nhu cầu của người học. Vì vậy, cần những biện pháp đổi mới phương pháp, nội dung giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho HSSV trong các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề về giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho HSSV giáo dục nghề nghiệp

Khái niệm kỹ năng, kỹ năng cứng, kỹ năng mềm

Kỹ năng: Kỹ năng là khả năng, năng lực vận dụng kiến thức, hiểu biết, kinh nghiệm của con người một cách phù hợp với những điều kiện cho phép vào hoạt động, thực hiện hành động, công việc cụ thể để giải quyết vấn đề thực tế, mang lại kết quả theo mục tiêu xác định.

Kỹ năng cứng: Kỹ năng cứng là kỹ năng được thể hiện ở khả năng/ năng lực học vấn, hiểu biết kiến thức, trình độ chuyên môn, mức độ thành thạo kỹ thuật và kinh nghiệm thực hành, thao tác thực hiện hoạt động, công việc, giải quyết vấn đề cụ thể theo mục đích, mục tiêu xác định.

Kỹ năng mềm: Kỹ năng mềm được hiểu là biểu hiện của trí tuệ cảm xúc, hình thành, phát triển qua quá trình học tập, cảm nhận, rèn luyện, trải nghiệm, tích lũy và thể hiện năng lực tinh thần của mỗi cá nhân trong xã hội, công việc, các mối quan hệ và giao tiếp, ứng xử, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

Đặc điểm của kỹ năng mềm

Kỹ năng mềm được hình thành, phát triển qua quá trình tiếp nhận, trải nghiệm của con người; Kỹ năng mềm ảnh hưởng bởi môi trường sống, thể hiện mối quan hệ giữa nhận thức, hành vi của cá nhân với môi trường xã hội. Kỹ năng mềm mang tính riêng, cá nhân chủ thể. Kỹ năng mềm có mối quan hệ tác động qua lại với kỹ năng cứng. Kỹ năng mềm phản ánh chỉ số thông minh cảm xúc nhưng không đồng nhất với chỉ số cảm xúc (trí tuệ cảm xúc - EQ) của con người. Kỹ năng mềm được tích lũy, phát triển nhờ kinh nghiệm sống và thông qua quá trình trải nghiệm.

Vai trò của kỹ năng mềm

Kỹ năng mềm giúp gây ấn tượng tốt, tạo thiện cảm và niềm tin đối với người khác; tạo ra tính kết nối nội tại và kết nối với người khác; giúp giải quyết vấn đề nhanh chóng, hiệu quả và ứng phó với mọi tình huống nảy sinh trong cuộc sống; giúp chứng minh năng lực bản thân và thuận lợi trong lựa chọn, phát triển nghề nghiệp, sự nghiệp; góp phần làm gia tăng giá trị xã hội; góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng sống.

Sự cần thiết giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên

Giáo dục, phát triển kỹ năng mềm góp phần quan trọng vào việc hình thành, phát triển tính cách, phẩm chất, năng lực cá nhân và năng lực xã hội; trang bị, cải thiện, nâng cao kỹ năng nói chung, kỹ năng sống và kỹ năng mềm của người lao động, thế hệ trẻ, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên; tăng cường khả năng thích ứng với cuộc sống và ứng phó, giải quyết được các vấn đề, tình huống đặt ra; giúp người học được trang bị, rèn luyện phát triển kỹ năng, ứng dụng thành thực, hiệu quả trong cuộc sống, thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề, do đó tăng khả năng, cơ hội tìm kiếm việc làm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động đầy biến động, cạnh tranh và áp lực.

Đặc điểm của giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên

Giáo dục kỹ năng mềm hướng đến mục tiêu cốt lõi, trọng tâm là trang bị, rèn luyện, phát triển kỹ năng cho người học; thực hiện theo định hướng tiếp cận năng lực, phát triển phẩm chất, năng lực người học; chú trọng hoạt động thực hành và coi trọng các hình thức hoạt động trải nghiệm, tự nhận thức, phát triển bản thân người học; giáo dục kỹ năng mềm tuân thủ theo các nguyên tắc đặc thù: Nguyên tắc tiến trình, Nguyên tắc trải nghiệm, Nguyên tắc tương tác, Nguyên tắc cùng tham gia.; giáo dục kỹ năng mềm được thực hiện linh hoạt, sáng tạo và theo quan điểm giáo dục mở.

Giáo dục nghề nghiệp và học sinh sinh viên giáo dục nghề nghiệp

Hoạt động giáo dục nghề nghiệp là những hoạt động xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; bảo đảm chất lượng; tuyển sinh, tổ chức đào tạo; ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá và kiểm định chất lượng; hợp tác, đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp. Giáo dục nghề nghiệp đang dần trở thành bậc học quan trọng được Nhà nước đầu tư, phát triển nhằm đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao, trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, cung cấp dịch vụ.

Người học là người đang theo học các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: sinh viên học chương trình đào tạo cao đẳng; học sinh học chương trình đào tạo trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề, chương trình đào tạo sơ cấp; người học học các chương trình đào tạo nghề khác trong cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Học sinh sinh viên giáo dục nghề nghiệp có những đặc điểm khác biệt với học sinh khối văn hóa phổ thông, khác với sinh viên các trường đại học. Người học giáo dục nghề nghiệp hiện nay đa phần có chất lượng đầu vào thấp, tỷ lệ hộ nghèo, dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa lớn. Trong đó có nhiều em có hoàn cảnh khó khăn như mồ côi cha mẹ... Nhiều em khi lựa chọn học giáo dục nghề nghiệp để được hưởng các chế độ, chính sách do nhà nước hỗ trợ.

Do chất lượng đầu vào thấp, nhiều học sinh sinh viên giáo dục nghề nghiệp có ý thức chấp hành pháp luật, nội quy quy chế nhà trường, ý thức học tập thấp. Kéo theo đó là khó khăn trong công tác quản lý giáo dục HSSV tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Về kỹ năng mềm, khả năng xử lý tình huống của HSSV các trường giáo dục nghề nghiệp cũng không bằng các sinh viên các trường

đại học. Việc giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho các em cũng cần có những đặc thù riêng, đòi hỏi những kỹ năng phù hợp với môi trường lao động kỹ thuật, đòi hỏi người cán bộ, giảng viên phải kiên nhẫn, lắng nghe...

2.2. Thực trạng giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho HSSV tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Tổng quan về hệ thống các cơ sở GDNN tại Nghệ An

Nghệ An là tỉnh nằm ở vị trí trung tâm vùng Bắc Trung Bộ, là địa phương có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, giàu truyền thống cách mạng và tinh thần hiếu học. Nghệ An có diện tích 16.489,97 km² với 130 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 119 xã và 11 phường; dân số 3.419.989 người. Trong đó, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh Nghệ An là 1.623,1 nghìn người.

Nghệ An có hơn 60 cơ sở GDNN (bao gồm trường cao đẳng, trung cấp và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên); tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt mức 70,1%; tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ ước đạt khoảng 28,6%. Quy mô tuyển sinh hàng năm khoảng 65.000 - 68.000 lượt người. GDNN Nghệ An vẫn đối mặt với những khó khăn: Khoảng cách lớn về chất lượng giữa các trường; lao động Nghệ An chịu khó, tay nghề cứng nhưng thường yếu về tác phong công nghiệp, ngoại ngữ và kỹ năng làm việc nhóm trong môi trường quốc tế; việc thu hút học sinh tốt nghiệp THCS đi học nghề (mô hình 9+) vẫn gặp khó khăn do tâm lý chuộng bằng cấp đại học của phụ huynh.

Tỉnh đang tập trung thực hiện Nghị quyết về phát triển nhân lực, với mục tiêu biến Nghệ An thành trung tâm giáo dục và đào tạo nghề của khu vực Bắc Trung Bộ theo hướng đầu tư chiều sâu cho các trường nghề chất lượng cao, số hóa trong đào tạo nghề, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các ngành công nghệ bán dẫn và năng lượng mới (đón đầu làn sóng đầu tư FDI).

Các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Về loại hình tổ chức: Các trường cao đẳng ở Nghệ An có nhiều loại hình và cơ quan chủ quản. Đặc điểm này cũng tạo ra tính đa dạng, sự chủ động linh hoạt trong đầu tư, khai thác các thế mạnh và triển khai các nhiệm vụ. Trong đó, có 7 trường công lập, 2 trường tư thục; 3 trường thuộc UBND tỉnh Nghệ An và 6 trường thuộc bộ, ngành trung ương.

Về đội ngũ nhà giáo: Trong những năm qua, các trường tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức người lao động. Đội ngũ nhà giáo được nâng cao về số lượng, chất lượng, chuẩn hóa về trình độ (trình độ đại học, trên đại học đạt trên 90%).

Về quy mô tuyển sinh: Quy mô tuyển sinh hàng năm của các trường gần 18.000 HSSV, trong đó cao đẳng là 27%, trung cấp là 28%, sơ cấp là 45%.

Thực trạng giáo dục và phát triển kỹ năng mềm cho HSSV tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Những kết quả đạt được: Các trường đã chú trọng công tác phát triển kỹ năng mềm cho học sinh sinh viên, áp dụng chương trình đào tạo linh hoạt, một số trường đã đưa môn học kỹ năng mềm vào trong chương trình giảng dạy chính khóa cho học sinh sinh viên (Trường CĐ Kỹ thuật CN Việt Nam - Hàn Quốc, Trường CĐ kinh tế - kỹ thuật số 1, Trường CĐ Du lịch thương mại Nghệ An...). Một số trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh sinh viên, nhằm hỗ trợ rèn luyện kỹ năng mềm cho học sinh sinh viên như giao tiếp, làm việc nhóm... Nhận thức của học sinh sinh viên ngày càng được nâng cao.

Những hạn chế về phương pháp, nội dung giáo dục và phát triển kỹ năng mềm cho HSSV: Việc giáo dục còn nặng về lý thuyết; phương pháp giảng dạy kỹ năng mềm chưa đa dạng, chưa ứng dụng hiệu quả các công nghệ mới vào giảng dạy. Thiếu sự tích hợp sâu rộng. Kỹ năng mềm thường được coi là các môn học bổ trợ hoặc hoạt động ngoại khóa tách biệt, chưa đưa vào thành môn học chính thức, chưa tích hợp một cách khoa học vào chương trình đào tạo chuyên môn. Quy mô lớp học chưa phù hợp, sĩ số lớp quá đông gây cản trở cho việc triển khai các phương pháp giáo dục lấy người học làm trung tâm như học tập qua dự án hay giải quyết vấn đề. Nội dung chưa phù hợp, thiếu tính chuyên sâu theo từng ngành nghề, chưa đáp ứng yêu cầu thị trường lao động; chưa tích hợp hiệu quả công nghệ mới. Hạn chế về nhận thức và sự chủ động của người học. Một bộ phận không nhỏ HSSV vẫn ưu tiên các môn kiến thức chuyên môn hơn kỹ năng mềm. Việc kiểm tra và đánh giá kỹ năng mềm hiện nay thường dựa trên các bài viết hoặc bài thuyết trình ngắn hạn. Sự phát triển nhanh của AI và kinh tế số đòi hỏi những kỹ năng mới (như tư duy phản biện, giải quyết vấn đề phức tạp), nhưng phương pháp giáo

dục hiện tại vẫn chậm đổi mới để bắt kịp những thay đổi này. Đội ngũ giảng dạy còn thiếu chuyên môn sâu. Một số người tham gia giảng dạy kỹ năng mềm thực tế chưa có đủ trải nghiệm thực tế hoặc kỹ năng sư phạm chuyên biệt cho mảng này.

2.3. Biện pháp đổi mới phương pháp, nội dung giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho HSSV trong các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

2.3.1. Định hướng của Đảng, Nhà nước về giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho HSSV

Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đầu tư giáo dục nghề nghiệp, tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, giỏi về chuyên môn nghề nghiệp và đào tạo, mạnh kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp, gắn kết chặt chẽ đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp, phát triển toàn diện năng lực/phẩm chất, đáp ứng yêu cầu công nghiệp 4.0. Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021 - 2030, Nhà nước đặt mục tiêu 100% HSSV trong các cơ sở GDNN được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đào tạo và phát triển kỹ năng mềm.

Đối với tỉnh Nghệ An, Đề án số 14-ĐA/TU ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy Nghệ An về đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, đề ra một trong các nhiệm vụ, giải pháp: *Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy có sự tham gia của doanh nghiệp; trong đó chú trọng đào tạo kỹ năng tay nghề, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng mềm, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, làm chủ được khoa học công nghệ... cho HSSV, người lao động thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động.*

2.3.2. Biện pháp đổi mới phương pháp, nội dung giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho HSSV trong các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Biện pháp đổi mới phương pháp giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho HSSV trong các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

+ Quan điểm tiếp cận phương pháp giáo dục, phát triển kỹ năng mềm

Giáo dục kỹ năng mềm theo quan điểm dạy học thích ứng. Quan điểm tiếp cận dạy học thích ứng lấy việc tiếp cận, chiếm lĩnh tri thức, kiến thức và thực hành, ứng dụng kỹ năng của người học làm mục tiêu và trọng tâm trong toàn bộ hoạt động giáo dục.

Giáo dục kỹ năng mềm theo quan điểm học qua trải nghiệm. Vì là môn học nhằm mục tiêu trang bị, phát triển thái độ, kỹ năng, hành vi sống tích cực, chủ động, ứng dụng kỹ năng mềm vào cuộc sống, giải quyết vấn đề, tình huống, nhiệm vụ thực tế nên học qua trải nghiệm là rất phù hợp, hiệu quả.

Lấy người học là trung tâm của mọi hoạt động đào tạo, giáo dục, phát triển kỹ năng mềm. Giáo dục kỹ năng mềm xác định người học là trung tâm chủ động, tích cực, đồng thời mọi hoạt động đều hướng vào người học, vì người học, nhưng phải xuất phát từ người học và phát huy vai trò, năng lực của người học.

Vận dụng linh hoạt, hiệu quả quan điểm mở, kết hợp các hình thức tổ chức và lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng mềm. Tổ chức các hoạt động giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên theo quy định, quy trình, kết hợp tổ chức, thực hiện các câu lạc bộ hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, giao lưu văn hóa giúp người học có môi trường học tập phong phú, sáng tạo, hấp dẫn và hiệu quả.

Phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng mềm theo nguyên tắc vừa độc lập vừa tích hợp, đan xen và nguyên tắc giáo dục kết hợp tự giáo dục. Chương trình, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng mềm được xây dựng, thực hiện trên cơ sở tích hợp - giáo dục đồng thời, giáo dục đan xen, giáo dục phát triển từ tiền đề, nền tảng, mục tiêu, mối quan hệ giữa giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, kỹ năng cứng và kỹ năng mềm.

Phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng mềm chú trọng tạo động lực, kích lệ sự tham gia, phát huy vai trò chủ thể nhận thức của người học vào quá trình, hoạt động giáo dục. Giáo dục kỹ năng mềm được thực hiện trong môi trường giáo dục, học tập tương tác, tích cực hoá thái độ, thúc đẩy sự tham gia của người học.

+ Các phương pháp giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cụ thể

Phương pháp xử lý tình huống - nêu vấn đề và giải quyết vấn đề: Là phương pháp dạy học thông qua việc đặt ra tình huống có vấn đề, dưới sự định hướng của người dạy, người học tích cực tham gia vào việc giải quyết tình huống đó hoặc kích thích năng lực tư duy sáng tạo của người học để người học tự xây dựng và giải quyết tình huống đặt ra.

Phương pháp thảo luận nhóm - tương tác nhóm: Được thực hiện thông qua việc chia lớp

học thành các nhóm nhỏ (hoặc vừa) tiến hành giải quyết vấn đề, thực hiện nhiệm vụ học tập được đặt ra cho từng nhóm và nhiệm vụ học tập chung của cả lớp.

Phương pháp đóng vai: Là phương pháp dạy học thông qua hình thức đóng kịch, diễn suât - sự nhập tâm, hoá thân của người học vào những nhân vật cụ thể và thể hiện thái độ, tư tưởng, hành vi ứng xử của những nhân vật đó, trên cơ sở đó giúp người học thực hành, trải nghiệm và rút ra những bài học nhận thức và kỹ năng sống phù hợp, tích cực.

Phương pháp dạy học theo dự án: Là một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với thực tiễn, kết hợp lý thuyết với thực hành, tự lực lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả.

Phương pháp dạy học trải nghiệm – học tập trải nghiệm sáng tạo: Là hoạt động giáo dục có sự định hướng tổ chức của nhà giáo dục nhằm đạt được các mục tiêu tiếp cận, tìm hiểu, khám phá, sáng tạo, làm chủ tri thức, kỹ năng và ứng dụng thực hành của người học.

Biện pháp đổi mới nội dung giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho HSSV trong các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Xuất phát từ các đặc điểm, đặc trưng của người học và tầm quan trọng của kỹ năng mềm, xác định hệ thống kỹ năng mềm cần giáo dục, rèn luyện và phát triển cho HSSV tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay được chia thành ba nhóm chính, tập trung vào khả năng thích ứng, làm việc hiệu quả và phát triển bản thân trong môi trường làm việc thực tế.

Nhóm kỹ năng tương tác và cộng tác. Đây là nhóm kỹ năng cốt lõi giúp HSSV hòa nhập và làm việc hiệu quả trong tập thể, đặc biệt quan trọng trong các môi trường sản xuất, dịch vụ đòi hỏi sự phối hợp cao. Nhóm kỹ năng này bao gồm:

Kỹ năng giao tiếp - ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết xung đột.

Kỹ năng giao tiếp bao gồm kỹ năng giao tiếp bằng lời: nói rõ ràng, mạch lạc, sử dụng ngôn ngữ chuyên nghiệp phù hợp với môi trường làm việc (phòng họp, xưởng sản xuất, tiếp xúc khách hàng...).

Kỹ năng lắng nghe: Hiểu rõ yêu cầu từ cấp trên, đồng nghiệp và khách hàng để thực hiện công việc chính xác, tránh sai sót trong quy trình kỹ thuật, hoạt động lao động, sản xuất, kinh doanh; Giao tiếp phi ngôn ngữ (không lời nói): Sử dụng ánh

mắt, cử chỉ, thái độ thể hiện văn hoá ứng xử tôn trọng và chuyên nghiệp.

Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm: Sẵn sàng chia sẻ công việc, hỗ trợ đồng nghiệp để đạt mục tiêu chung của tổ/đội. Giải quyết xung đột: Biết cách trao đổi mang tính xây dựng khi có bất đồng, tập trung vào vấn đề chứ không phải cá nhân.

Kỹ năng ứng xử và đạo đức nghề nghiệp: Thể hiện thái độ chuyên nghiệp, trung thực và có trách nhiệm với sản phẩm, dịch vụ mình đảm nhận, tạo ra và tôn trọng quy định chung của doanh nghiệp, đơn vị, giữ gìn kỷ luật lao động.

Nhóm kỹ năng quản lý công việc và tư duy. Đây là nhóm kỹ năng giúp HSSV của các cơ sở GDNN học tập, rèn luyện, biết tổ chức công việc khoa học, tăng năng suất và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành kỹ thuật, thực hiện hoạt động, thao tác cụ thể.

Kỹ năng quản lý thời gian và lập kế hoạch: Biết cách ưu tiên công việc theo mức độ khẩn cấp, quan trọng (ví dụ: hoàn thành deadline, bảo trì thiết bị đúng hạn).

Lập kế hoạch công việc hàng ngày, hàng tuần một cách chi tiết và thực tế.

Kỹ năng giải quyết vấn đề: Có năng lực phân tích nguyên nhân lỗi và đề xuất giải pháp kỹ thuật khả thi; đánh giá thông tin và đưa ra quyết định hợp lý.

Kỹ năng thích ứng và linh hoạt: Sẵn sàng học hỏi công nghệ, quy trình mới và chấp nhận thay đổi môi trường làm việc (ví dụ: chuyển đổi vị trí, sử dụng máy móc mới).

Kỹ năng tư duy sáng tạo: Tìm kiếm các phương pháp làm việc mới, hiệu quả hơn để cải tiến quy trình sản xuất, hoặc dịch vụ.

Nhóm kỹ năng tự phát triển bản thân: Nhóm kỹ năng này đảm bảo HSSV có khả năng duy trì việc học tập và phát triển bản thân trong suốt sự nghiệp, cuộc đời.

Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu tài liệu chuyên môn, cập nhật các tiêu chuẩn kỹ thuật mới, sẵn sàng tiếp thu kiến thức và kinh nghiệm từ cấp trên, đồng nghiệp.

Kỹ năng quản lý cảm xúc và vượt qua các áp lực: Giữ bình tĩnh, thái độ chuyên nghiệp dưới áp lực công việc hoặc khi đối mặt với sự cố kỹ thuật; Biết cách cân bằng công việc và cuộc sống, giảm căng thẳng.

Kỹ năng lãnh đạo bản thân: Xây dựng hình ảnh cá nhân và sự tự tin trong giao tiếp và công việc, chủ động trong mọi nhiệm vụ được giao.

III. KẾT LUẬN

Kỹ năng mềm với vai trò là nhân tố hỗ trợ, bù đắp và phát huy tối đa kỹ năng chuyên môn trong môi trường làm việc thực tế. Doanh nghiệp, nhà tuyển dụng hiện nay, nhất là ở các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và dịch vụ, coi trọng khả năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, kiểm soát cảm xúc và giải quyết vấn đề của ứng viên đến từ các trường đào tạo nghề. Việc giáo dục, phát triển kỹ năng mềm mang lại ý nghĩa quan trọng cho HSSV của các cơ sở GDNN.

Học sinh sinh viên GDNN nói chung và tại các trường cao đẳng ở Nghệ An nói riêng, dù vững chuyên môn nhưng nhìn chung vẫn còn yếu về kỹ năng mềm. Một nguyên nhân quan trọng của hạn chế đó đến từ phương pháp, nội dung giáo

dục, phát triển kỹ năng mềm cho HSSV đã lạc hậu, chưa phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội, khoa học công nghệ và nhu cầu của người học.

Hoạt động giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho HSSV tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy vậy, bên những kết quả đạt được, còn bộc lộ những hạn chế về phương pháp, nội dung giáo dục và phát triển kỹ năng mềm cho HSSV tại các trường.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, phân tích thực trạng cùng các định hướng của Đảng và nhà nước, cần có các biện pháp đổi mới phương pháp, nội dung giáo dục, phát triển kỹ năng mềm cho HSSV tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 40 tháng 05 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng GDNN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nghị quyết số 29-NQ/TW (2013): Văn bản cốt lõi về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Nghị quyết nhấn mạnh việc: "*Tập trung dạy cách học, cách tư duy, tự học, hợp tác, khả năng giao tiếp và thích ứng.*"

Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030.

Quyết định số 123/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/01/2024 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về phê duyệt Đề án "Đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho thanh niên và HSSV giáo dục nghề nghiệp".

Luận văn thạc sĩ: Thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho HSSV trường trung cấp nghề Hậu Giang, tỉnh Hậu Giang. Năm 2016. Tác giả: Nguyễn Hoài Phong.

Luận văn thạc sĩ: Nhu cầu và thực trạng học tập kỹ năng mềm của HSSV Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế hiện nay. Năm 2014. Tác giả: Nguyễn Tư Hậu.

Nhập môn về kỹ năng sống, Nxb Giáo dục, tác giả; Huỳnh Văn Sơn.

Kỷ yếu hội thảo khoa học giáo dục đạo đức HSSV ở nước ta, thực trạng và giải pháp, Hội Khoa học tâm lý - giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo trong hoạt động giảng dạy kỹ năng mềm cho HSSV tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức năm 2025.